TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12/4/2019.
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hữu và ông Vũ Đức Lâm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo*** *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2019, tại trụ Toà án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HN&GĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị Cà Thị V**; sinh năm: 1997.

Nơi ĐKHKTT: Bản K, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

* Bị đơn: **Anh Lò Văn V**; sinh năm: 1990.
Nơi ĐKHKTT: Bản K, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Hiện nay đang chấp hành án tại: Phân trại K3, đội 26, trại giam N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt có lý do.

* Người phiên dịch cho chị Cà Thị V có: **Chị Tòng Thị T**; địa chỉ: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con, biên bản lấy lời khai tại Tòa án và phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Cà Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị Cà Thị V và anh Lò Văn V đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên vào ngày 17/11/2014. Kết hôn tự nguyện, không ai cản trở ép buộc. Cuộc sống chung của hai anh chị hạnh phúc được 02 năm, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, đi làm không mang tiền về nuôi con, hiện tại anh V đang cải tạo tại Phân trại K3, đội 26, trại giam N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nhưng trước khi anh V đi cải tạo, giữa chị V và anh V đã không còn sống chung với nhau từ tháng 02 năm 2017. Đến nay chị Cà Thị V không còn tình cảm với anh V, không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với anh Lò Văn V; nên chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị V được ly hôn với anh Lò Văn V.

Về con chung: Chị Và Thị V và anh Lò Văn V có 01 con chung, cháu tên là Lò Thị A; sinh ngày 09/05/2014. Khi ly hôn chị V đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò Thị A. Hiện tại anh V đang đi chấp hành hình phạt tù nên không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con nên chị V không đề nghị anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị V về giao nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành giao các thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Lò Văn V. Trong quá trình ủy thác thu thập chứng cứ anh Lò Văn V trình bày: Anh Lò Văn V và chị Cà Thị V có đăng ký kết hôn tại xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; đăng ký kết hôn vào tháng 11/2014, việc kết hôn là tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng kể từ khi kết hôn diễn ra bình thường. Đến nay chị V xin ly hôn, anh V không đồng ý ly hôn. Anh Lò Văn V và chị Cà Thị V có 01 người con chung là cháu Lò Thị A; sinh ngày 09/5/2014, tại bản tự khai của anh V, anh đồng ý giao con cho chị V nuôi dưỡng nhưng tại bản lời khai anh V lại không đồng ý giao cháu A cho chị V nuôi dưỡng. Về tài sản và nợ chung không có và đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Đã thực hiện đúng tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm; căn cứ vào Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83; 84 Luật HNGĐ năm 2014 đề nghị về hướng giải quyết vụ án như sau: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cà Thị V, giao cháu Lò Thị A; sinh ngày 09/5/2014 cho chị Cà Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi, về phần tài sản, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Đề nghị căn cứ vào quy định tại Điều 147 BLTTDS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị miễn án phí ly hôn

cho chị Cà Thị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung của chị Cà Thị V thì được xác định là vụ án xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Thời điểm chị Cà Thị V nộp đơn khởi kiện, anh Lò Văn V có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản K, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; quá trình giải quyết vụ án đương sự đã nhận được đầy đủ các thủ tục tố tụng và Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật. Anh Lò Văn V có ý kiến xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa; do đó HĐXX quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về Hôn nhân: Chị Cà Thị V và anh Lò Văn V kết hôn với nhau ngày 17/11/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Anh chị kết hôn tự nguyện, không ai cản trở ép buộc. Vậy có thể xác định cuộc hôn nhân của chị Cà Thị V và anh Lò Văn V là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014. Kể từ khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được mấy năm đầu, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Chị Cà Thị V cho rằng, do anh V sử dụng ma túy, không quan tâm đến vợ con nên chị đã không còn sống chung với anh V mà bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở trước khi anh V đi chấp hành án. Do anh V có nguyện vọng được đoàn tụ với chị V nên trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng động viên chị V chờ anh V chấp hành án xong rồi đoàn tụ; nhưng chị V không đồng ý, vì chị cho rằng thời gian sống ly thân đã lâu, vợ chồng không có sự chia sẻ chăm sóc, nên tình cảm không còn, không thể quay về đoàn tụ. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thì thấy giữa hai anh chị đã sống ly thân từ lâu, đã nhiều lần anh V lên đón chị V về nhà đoàn tụ nhưng chị V không về. Với tình trạng hôn nhân của chị V và anh V, Hội đồng xét xử thấy rằng; cuộc sống hôn nhân giữa hai anh chị không có hạnh phúc, đã có mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cà Thị V, cho chị Cà Thị V ly hôn với anh Lò Văn V.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu giao nuôi con chung của chị Cà Thị V thì thấy: Từ khi chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống thì chị V đã tự mình chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A cho đến nay và tại phiên tòa chị V cũng khẳng định chị V đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu A cho đến tuổi trưởng thành; chị

V cũng không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, với điều kiện hoàn cảnh của anh V đang chấp hành hình phạt nên không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, do chị V khẳng định chị đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung; nên để đảm bảo điều kiện cho cháu A phát triển lành mạnh về cả thể chất, trí tuệ, đạo đức. Bởi vậy, Hội đồng xét xử cần căn cứ vào Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu nhận trực tiếp nuôi con chung nuôi con chung của chị Cà Thị V.

[2.3] Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có nợ chung, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử, xét thấy chị Cà Thị V đủ điều kiện được xét miễn án phí ly hôn.

[3] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đưa ra đề nghị hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014.

- Khoản 1, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; khoản 1, khoản 3 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Cà Thị V.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị V được ly hôn với anh Lò Văn V.

3. Về con chung: Giao cho chị Cà Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Thị A; sinh ngày 09/5/2014 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động; anh Lò Văn V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lò Văn V có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh Lò Văn V thực hiện quyền này.

4. Về án phí: Chị Cà Thị V được miễn án phí ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Cà Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 12/4/2019); anh Lò Văn V có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA**

Nơi nhận
- Phòng KTNV và THA;
- VKSND huyện T.Giáo;
- Chi cục THADS huyện T.Giáo;
- Đương sự;
- UBND xã Chiềng Sinh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**
Lường Thị Nhung Nguyễn Thị Huyền	**Lương Thị Nga**

Nơi nhận
- Phòng KTNV và THA;
- VKSND huyện T.Giáo;
- Chi cục THADS huyện T.Giáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nga